

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 02 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thuận
2. Ông Nguyễn Đức Túc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 10/12/1965; trú tại: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: kinh doanh vận tải; trình độ văn hoá: 10/10; con ông Trần Văn T, sinh năm 1938 và bà Đào Thị X (đã chết); vợ: Lê Thị T, sinh năm 1967; con có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2017 Hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho anh M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; trú tại: thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, Trần Văn B không có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng đã điều khiển máy đào bánh lốp (máy xúc) BKS 88LA - 0118 đi từ khu vực Cầu Nếp thuộc thôn H, xã N, huyện S theo đường TL307 hướng Nhạo Sơn - Tân Lập đánh lái để rẽ trái cắt máy xúc

tại nhà kho của gia đình B ở thôn H, xã N, cùng lúc này, B nhìn thấy phía trước bên trái đường có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 88D1- 05670 do anh Nguyễn Văn M điều khiển đi ngược chiều và cách đầu máy xúc của B khoảng 30m - 50m. B liền bật đèn xi nhan bên trái và bấm còi. Khi máy xúc vừa đi sang phần đường bên trái và chệch chéo về phía nhà xưởng của B thì xe mô tô BKS 88D1- 05670 do anh M điều khiển đi tới nên đã va chạm vào phần lốp ngoài bánh trước bên phải và sườn bên phải máy xúc của B, làm xe mô tô bị đổ văng ra giữa đường, anh M bị ngã văng ra mép đường bên phải hướng Nhạo Sơn - Tân Lập. Thấy vậy, B liền dừng xe đi xuống nhờ mọi người đưa anh M đi cấp cứu. Đến ngày 20/11/2017, anh M tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, B điều khiển máy xúc về đỗ trước cửa nhà xưởng. Sau đó đến Công an huyện Sông Lô đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường TL307 thuộc địa phận thôn H, xã N, huyện S được trải nhựa toàn phần, mặt đường rộng 6,1m, tương đối bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, hai bên đường có một số hộ dân sinh sống. Lề đường bên trái rộng 2,7m, lề đường phải rộng 3,36m. Bên phải đường hướng đi trên vị trí xảy ra tai nạn có lối đi vào nhà kho của gia đình Trần Văn B, có chiều rộng 9,5m. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép đường bên trái theo hướng Tân Lập - Nhạo Sơn làm chuẩn. Trên hiện trường để lại:

01 vết phanh màu nâu đen trượt trên mặt đường nhựa hướng Tân Lập - Nhạo Sơn (ký hiệu số 01), có kích thước 6,81 m x 4,1cm. Điểm đầu và điểm cuối cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,78m và 4,56m. Điểm đầu cách mốc cố định 6,85cm.

Vết trượt xước xuống mặt đường nhựa, có chiều hướng từ mép đường phải sang mép đường trái (ký hiệu số 02), có kích thước 18cm x 1cm, từ điểm đầu, điểm cuối vết đến mép đường chuẩn lần lượt là 2,7m và 2,52m.

Xe mô tô BKS: 88D1-056.70 (ký hiệu số 06) đổ nghiêng sang bên trái, đầu xe hướng mép đường phải, đuôi xe hướng mép đường trái theo hướng chuẩn. Điểm đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 2,93m. Đầu bánh sau bên phải và cách mép đường chuẩn là 1,90m.

Bãi chất dịch màu nâu đỏ (nghi máu) nằm ở lề đường bên trái hướng đi chuẩn (ký hiệu số 11) có kích thước 25cm x 24cm, điểm giữa cách mép đường chuẩn 80cm.

Chiếc máy xúc đào BKS: 88LA-0118 (ký hiệu số 13) đỗ trên lối đi vào kho để đồ nhà Trần Văn B, phần gầu múc của máy quay hướng kho để đồ, đuôi máy quay hướng đường TL 307. Đầu trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 12,40m và cách đầu trục bánh trước bên phải xe mô tô BKS: 88D1-056.70 là 9,82m.

Kết quả khám nghiệm hai phương tiện xác định:

Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: trắng đen, BKS: 88D1-056.70 có các dấu vết gồm: Mặt lăn bánh trước vị trí đối diện chân van quay trục bánh xe có vết trượt mài mòn cao su màu đen thậm chí kích thước dài 30cm x 5cm, mặt ngoài cangk xe bên phải có vết trượt xước bám dính chất màu đen nằm trên diện 40cm x 14cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 30cm, chiều hướng từ trước ra sau (thu giữ niêm phong chất bám dính màu đen tại vị trí này - ký hiệu A1). Cụm đèn pha và xi nhan bên phải của ốp mặt nạ bị vỡ. Tại vị trí tương ứng đèn xi nhan bên phải có vết trượt xước nhựa nằm trên diện 8cm x 3cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Điểm thấp nhất cách mặt đất 93cm. Đèn xi nhan bên trái có vết trượt xước kính nhựa, ốp mặt nạ nằm trên diện 9cm x 5cm. Khoảng cách từ đầu tay nắm bên phải đến đầu tay nắm bên trái là 66cm. Gương chiếu hậu bên trái bị lệch cong về phía trước. Toàn bộ cánh yếm bên phải bị vỡ nhựa, một phần rời khỏi thân xe (thu giữ niêm phong mẫu sơn màu trắng ký hiệu M1). Đầu tay nắm bên trái, ốp nhựa tay cầm bên trái, cụm điều khiển bên trái bị sê dịch khỏi vị trí 2cm. Đầu ốp nhựa tay cầm có vết trượt xước mài mòn nhựa không rõ chiều hướng. Lốc máy bên phải có đám vết trượt xước bám dính chất màu đen, nằm trên diện 22cm x 11cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 19cm (thu giữ niêm phong chất bám dính màu đen tại vị trí này - ký hiệu A2). Tại vị trí cổ ống xả mặt ngoài có vết trượt xước có bám dính chất màu đen, nằm trên diện 10cm x 2cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm, có chiều hướng từ trước về sau. Mặt lăn của bánh sau có vết trượt cao su vòng tròn khép kín theo bề mặt, màu đen đậm, chỗ rộng nhất 5cm. Tại mặt bên phải của lốp và vành bánh trước có đám vết trượt xước kim loại và cao su trên diện 30cm x 5cm, hướng theo chiều tiến của bánh xe chéch chéo từ bánh ra phía ngoài, điểm đầu vết tương ứng vị trí chân van.

Máy đào bánh lốp nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn đỏ cam, BKS: 88LA-0118 các dấu vết tập trung tại sườn phải của xe. Vết trượt xước cao su kích thước 50cm x 5cm tại vị trí POWER 900 mặt ngoài má lốp bánh ngoài phía trước bên phải, chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe (thu giữ niêm phong mẫu cao su tại vị trí này, ký hiệu M2). Từ tâm vết 1 ra ngoài mặt lăn bánh xe là 14cm. Vị trí cách chữ MAX POWER 7cm ngược chiều chuyển động của bánh xe có dấu vết trượt xước cao su sạch bụi đất kích thước 51cm x 14cm, chiều hướng từ tâm trục ra mặt lăn và ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe. Từ tâm vết 2 ra ngoài mặt lăn bánh xe là 12cm. Vị trí mặt ngoài chắn bùn bánh trước bên phải cách đầu chắn bùn phía trước 33cm có vết trượt mất bụi bám dính tơ sợi màu xanh, vàng nhạt nằm trên diện 25cm x 10cm, chiều hướng từ trước ra sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 1,08cm, điểm cao nhất cách mặt đất 1,175cm (thu giữ niêm phong mẫu tơ sợi tại vị trí này, ký hiệu A5). Vị trí mặt ngoài phía sau chắn bùn bánh trước bên phải có dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất màu trắng nằm trên diện 12,5cm x 34cm, chiều hướng từ trước ra sau. Điểm thấp nhất và cao nhất cách

mặt đất lần lượt là 63cm và 96cm. Vị trí mặt ngoài cạnh phía dưới thành dưới thùng để đồ bên phải có vết bám dính chất màu trắng kích thước 25cm x 1cm, chiều hướng từ trước ra sau. Điểm đầu cách đầu thành thùng để đồ 26cm và cao cách mặt đất 26,2cm (thu giữ niêm phong mẫu chất màu trắng tại vị trí này, ký hiệu A4).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 272/TT ngày 21/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về tử thi Nguyễn Văn M: nhiều vết xây xước da, ít vết thương rách da cơ, khối sưng nề bầm tím thái dương bên phải. Chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương bên phải. Bong lạt móng ngón 01 bàn chân phải. Nguyên nhân tử vong là chấn thương sọ não không hồi phục.

Tại bản kết luận giám định số 1432/KLGD ngày 25/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn M gửi giám định không phát hiện có cồn (Ethanol).

Tại các bản kết luận giám định số 1433 - 1434/KLGD cùng ngày 26/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định mẫu tơ sợi màu xanh và màu vàng nhạt thu tại mặt ngoài chấn bunn bánh trước bên phải máy xúc đào BKS 88LA-0118 (ký hiệu A4) gửi đến giám định cùng loại với mẫu tơ sợi vải áo khoác thu của tử thi Nguyễn Văn M gửi làm mẫu so sánh.

Chất màu đen bám dính trên cangk bánh trước bên phải (ký hiệu A1), chất màu đen bám dính trên lóc xe máy bên phải (ký hiệu A2) và chất màu đen bám dính trên đầu cần phanh chân xe mô tô BKS: 88D1-056.70 (ký hiệu A3) gửi giám định đều cùng loại với mẫu cao su bánh trước phía ngoài xe máy xúc đào bánh lốp BKS: 88LA-0118 (ký hiệu M2) gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận giám định số 1431/KLGD ngày 30/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định chất màu trắng bám dính ở đầu chấn bunn phía trước bên phải máy xúc đào bánh lốp BKS 88LA-0118 (ký hiệu A5) gửi đến giám định không xác định được cùng loại với mẫu sơn màu trắng của xe mô tô BKS: 88D1-056.70 (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh hay không do ít mẫu không đủ xác định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 12/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô xác định thiệt hại của các bộ phận của xe mô tô BKS 88D1 - 056.70 là 640.000đ.

Về bồi thường dân sự: Ngày 25/11/2017, Trần Văn B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh M số tiền là 140.000.000đ về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và 20.000.000đ thiệt hại về tài sản. Đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp của anh M đã nhận số tiền trên. Chị N không có yêu cầu bồi thường gì khác, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án: Các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ bao gói. 01 xe máy chuyên dùng BKS: 88LA-0118, nhãn hiệu DEAWOO, màu sơn đỏ cam; 01 đăng ký xe máy chuyên dùng; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 đều của Trần Văn B. Ngày 22/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại các tài sản này cho Trần Văn B.

01 xe mô tô BKS: 88D1-056.70, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen là tài sản của anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị N. Ngày 25/11/2017 Trần Văn B đã bồi thường 20.000.000đ chị N đã nhận đủ tiền và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô trả chiếc xe mô tô BKS BKS: 88D1-056.70 cho Trần Văn B.

01 đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, 01 chiếc áo khoác của Nguyễn Văn M. Ngày 22/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại các tài sản này cho Chị Nguyễn Thị N.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 12 /KSĐT- TA ngày 15 tháng 3 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Văn B. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo B từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại gồm các mẫu M1, M2 và 0,4ml mẫu máu cùng toàn bộ bao gói (có đặc điểm như trong các bản kết luận giám định số 1431, 1432, 1434 của phòng hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc).

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại các tài sản cho Trần Văn B 01 xe máy chuyên dùng BKS: 88LA-0118, nhãn hiệu DEAWOO, màu sơn đỏ cam; 01 đăng ký xe chuyên dùng; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 đều của Trần Văn B, 01 xe mô tô BKS: 88D1-056.70, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng đen.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả cho chị Nguyễn Thị N 01 đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, 01 chiếc áo khoác của Nguyễn Văn M.

Về bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Trần Văn B đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do tính mạng, tài sản bị xâm phạm cho gia đình anh M số tiền là 160.000.000đ.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, Trần Văn B không có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng đã điều khiển máy đào bánh lốp (máy xúc) BKS 88LA - 0118 đi từ khu vực Cầu Nếp thuộc thôn H, xã N, huyện S theo đường TL307 hướng Nhạo Sơn - Tân Lập đánh lái để rẽ trái cắt máy xúc tại nhà kho của gia đình B ở thôn H, xã N, cùng lúc này, B nhìn thấy phía trước bên trái đường có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 88D1- 05670 do anh Nguyễn Văn M điều khiển đi ngược chiều và cách đầu máy xúc của B khoảng 30m-50m. B liền bật đèn xi nhan bên trái và bấm còi. Khi máy xúc vừa đi sang phần đường bên trái và chệch chéo về phía nhà xưởng của B thì xe mô tô BKS 88D1- 05670 do anh M điều khiển đi tới nên đã va chạm vào phần lốp ngoài bánh trước bên phải và sườn bên phải máy xúc của B. Hậu quả làm anh M tử vong, xe mô tô bị hỏng thiệt hại 640.000 đồng. Nguyên nhân gây tai nạn là do trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ đến mức an toàn, Trần Văn B chuyển hướng không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ. Lỗi chính thuộc về Trần Văn B.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi điều khiển xe máy chuyên dùng chuyển hướng không đúng quy định của Trần Văn B đã vi phạm khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 62 Luật Giao thông đường bộ. Cụ thể:

Khoản 2 Điều 15 quy định:

“Trong khi chuyển hướng ... người điều khiển xe máy chuyên dùng phải ... nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện”.

Khoản 1 Điều 62 quy định:

“1. Người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe phù hợp với ngành nghề lao động và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng cấp”.

Hành vi nêu trên của Trần Văn B đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điểm a Khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định”

Do đó bản cáo trạng số: 12/KSĐT-TA, ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, nhất là trong thời gian gần đây tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông không những chưa thuyên giảm, ngược lại còn có chiều hướng gia tăng, số người chết, số người bị thương tật, tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày càng nhiều, khiến cho người dân phải lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, B điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển xe máy xúc trong khi đã phát hiện phía trước có người đi xe mô tô ngược chiều với vận tốc nhanh. B đã quá chủ quan trong xử lý tình huống giao thông này lúc trời tối, không có đèn đường nên đã xảy ra vụ tai nạn giao thông gây hậu quả làm anh M tử vong.

Hành vi không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ của bị cáo B đã gây tai nạn làm anh M bị tử vong. Hành vi của Trần Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì, khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 160.000.000đ, gia đình người bị hại có đơn đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này xảy ra do lỗi hỗn hợp của 2 bên trong đó bị cáo B có phần lỗi lớn hơn. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng huân huy chương kháng chiến. Do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 47 để xử dưới khung cho bị cáo cũng đủ giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/11/2017, Trần Văn B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh M số tiền là 140.000.000đ về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và 20.000.000đ thiệt hại về tài sản. Tại phiên tòa vắng mặt quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị N vợ anh M đã nhận số tiền trên. Chị N không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại gồm các mẫu M1,M2 và 0,4ml mẫu máu cùng toàn bộ bao gói (có đặc điểm như trong các bản kết luận giám định số 1431,1432,1434,của phòng hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc)

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

2. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại gồm các mẫu M1,M2 và 0,4ml mẫu máu cùng toàn bộ bao gói (có đặc điểm như trong các bản kết luận giám định số 1431,1432,1434,của phòng hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Nhạo Sơn ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: hồ sơ, án văn..

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ